

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố công khai điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2026 xã Văn Hán; phân bổ Kế hoạch đầu tư công năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĂN HÁN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2025;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2024;*

*Căn cứ Thông tư 26/2026/TT - BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 1209/QĐ - UBND ngày 11/9/2026 của UBND xã Văn Hán Về việc Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 xã Văn Hán; phân bổ Kế hoạch đầu tư công trung hạn ( đợt 1) giai đoạn 2026-2030 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 1211/QĐ - UBND ngày 11/9/2026 của UBND xã Văn Hán về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2026 xã Văn Hán; phân bổ Kế hoạch đầu tư công năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030.*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế tại Tờ trình số 478 /TTr - KT ngày 28/9/2026.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2026 xã Văn Hán; phân bổ Kế hoạch đầu tư công năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững

và phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 như sau:

- Biểu số 01: Biểu chi tiết điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026.

- Biểu số 02: Biểu chi tiết vốn chuyển nguồn năm 2025 sang năm 2026.

- Phụ lục số 01: Biểu chi tiết phân bổ Kế hoạch đầu tư công năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

*( Có 02 biểu và 01 phụ lục kèm theo Quyết định này)*

- Hình thức công khai: Công khai tại trụ sở UBND xã, công bố trong hội nghị cơ quan, Trang thông tin điện tử của xã.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng phòng Kinh tế và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *HL*

**Nơi nhận:**

- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Trung tâm DVTH (Đăng tin trên trang TT điện tử);
- Trưởng xóm (19 xóm);
- Lưu: VT, KT *KT*



**Trần Thị Anh Hoa**

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 XÃ VĂN HÁN (Lần 5)  
(Kèm theo Quyết định số 1276/QĐ - UBND ngày 28 tháng 9 năm 2026 của UBND xã Văn Hán)

Đơn vị tính: Triệu đồng

| TT  |  | Danh mục chương trình, nhiệm vụ, dự án                                                        | Kế hoạch đầu tư công năm 2026 |               |                        |                                                       |               | Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (tăng +, giảm -) |               |                       |                        |                        | Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh          |            |          |               |                       |                        |                       | Ghi chú |                                                          |                                                       |                |               |          |          |           |          |          |           |           |       |                             |   |  |
|-----|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|---------------|------------------------|-------------------------------------------------------|---------------|-----------------------------------------------------------|---------------|-----------------------|------------------------|------------------------|-------------------------------------------------------|------------|----------|---------------|-----------------------|------------------------|-----------------------|---------|----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|----------------|---------------|----------|----------|-----------|----------|----------|-----------|-----------|-------|-----------------------------|---|--|
|     |  |                                                                                               | Trong đó                      |               |                        |                                                       |               | Trong đó                                                  |               |                       |                        |                        | Trong đó                                              |            |          |               |                       |                        |                       |         |                                                          |                                                       |                |               |          |          |           |          |          |           |           |       |                             |   |  |
|     |  |                                                                                               | Tổng số                       | Nguồn sách TW | Nguồn sách tỉnh hỗ trợ | Nguồn sách xã từ ngân sách tỉnh và nguồn tài trợ khác | Tiết kiệm chi | Tổng số                                                   | Nguồn sách TW | NSTW thực hiện CTMTQG | Nguồn sách tỉnh hỗ trợ | NSTW thực hiện CT MTQG | Nguồn sách xã từ ngân sách tỉnh và nguồn tài trợ khác | Nguồn khác | Tổng số  | Nguồn sách TW | NSTW thực hiện CTMTQG | Nguồn sách tỉnh hỗ trợ | NSTW thực hiện CTMTQG |         | Nguồn sách xã (nguồn tiền sự dụng để phân bổ tiền về xã) | Nguồn sách xã từ ngân sách tỉnh và nguồn tài trợ khác | Nguồn vốn khác | Tiết kiệm chi |          |          |           |          |          |           |           |       |                             |   |  |
|     |  | TỔNG CỘNG                                                                                     | 34.762,00                     | 7.100,00      | 13.300,00              | 1.504,00                                              | 1.770,00      | 11.000,00                                                 | 88,00         |                       | 6.378,00               | -                      | 3.378,00                                              | -          | 3.000,00 | -             | -                     | -                      | -                     | -       | -                                                        | -                                                     | -              | 41.140,00     | 7.100,00 | 3.378,00 | 13.300,00 | 3.000,00 | 1.504,00 | 1.770,00  | 11.000,00 | 88,00 |                             |   |  |
|     |  | Tiết kiệm chi theo Nghị Quyết số 245/2025/QH15                                                | 88,00                         |               |                        |                                                       |               |                                                           | 88,00         |                       |                        |                        |                                                       |            |          |               |                       |                        |                       |         |                                                          |                                                       |                | 88,00         |          |          |           |          |          |           |           | 88,00 |                             |   |  |
| A   |  | Dự án chuyển tiếp năm 2025 sang năm 2026                                                      |                               |               |                        |                                                       |               |                                                           |               |                       |                        |                        |                                                       |            |          |               |                       |                        |                       |         |                                                          |                                                       |                |               |          |          |           |          |          |           |           |       |                             |   |  |
| B   |  | Dự án khởi công mới năm 2026                                                                  | 29.904,00                     | 7.100,00      | 10.300,00              | 1.504,00                                              | 1.000,00      | 10.000,00                                                 | -             | -570,00               | -                      | 0,00                   | 0,00                                                  | 0,00       | 0,00     | -570,00       | -                     | -                      | -                     | -       | -                                                        | -                                                     | -              | 29.334,00     | 7.100,00 | -        | 10.300,00 | -        | 934,00   | 1.000,00  | 10.000,00 | -     |                             |   |  |
| I   |  | Giáo dục                                                                                      | 570,00                        | -             | -                      | 570,00                                                | -             | -                                                         | -570,00       | -570,00               | -                      | 0,00                   | 0,00                                                  | 0,00       | -570,00  | 0,00          | -                     | -                      | -                     | -       | -                                                        | -                                                     | -              | -             | -        | -        | -         | -        | -        | -         | -         | -     | (gồm cả gói phòng mặt bằng) |   |  |
| 1   |  | Xây dựng sân thể dục trường THCS Văn Hán, xã Văn Hán                                          | 570,00                        |               |                        | 570,00                                                |               |                                                           | -570,00       | -570,00               | -                      |                        |                                                       |            | -570,00  |               | -                     | -                      | -                     | -       | -                                                        | -                                                     | -              | -             | -        | -        | -         | -        | -        | -         | -         | -     |                             |   |  |
| II  |  | Giao thông                                                                                    | 21.000,00                     | 7.100,00      | 2.400,00               | 500,00                                                | 1.000,00      | 10.000,00                                                 | -             | -                     | -                      | -                      | -                                                     | -          | -        | -             | -                     | -                      | -                     | -       | -                                                        | -                                                     | 21.000,00      | 7.100,00      | -        | 2.400,00 | -         | 500,00   | 1.000,00 | 10.000,00 | -         | -     |                             |   |  |
| 1   |  | Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp tuyến đường liên xóm Hải Hà đi xóm La Nua xã Văn Hán              | 2.900,00                      |               | 2.400,00               | 500,00                                                |               |                                                           | -             | -                     | -                      |                        |                                                       |            |          |               | -                     | -                      | -                     | -       | -                                                        | -                                                     | 2.900,00       | -             | -        | 2.400,00 | -         | 500,00   | -        | -         | -         | -     |                             |   |  |
| 2   |  | Xây dựng Cầu Long Gian, xã Văn Hán                                                            | 10.000,00                     |               |                        |                                                       |               | 10.000,00                                                 |               | 0,00                  |                        |                        |                                                       |            |          |               |                       |                        |                       |         |                                                          | 10.000,00                                             | -              | -             | -        | -        | -         | -        | -        | 10.000,00 | -         | -     |                             |   |  |
| 3   |  | Sửa chữa đường Đèo Khế - Phả Lý - Cầu Mưa xã Văn Hán                                          | 7.100,00                      | 7.100,00      |                        |                                                       |               |                                                           | -             | -                     |                        |                        |                                                       |            |          |               |                       |                        |                       |         |                                                          | 7.100,00                                              | 7.100,00       | -             | -        | -        | -         | -        | -        | -         | -         | -     |                             |   |  |
| 4   |  | Sửa chữa, cắt tạo tuyến đường ĐT 269D đoạn từ Km0 đến Km10-800                                | 1.000,00                      |               |                        | 1.000,00                                              |               |                                                           | -             | -                     |                        |                        |                                                       |            |          |               |                       |                        |                       |         |                                                          | 1.000,00                                              | -              | -             | -        | -        | -         | 1.000,00 | -        | -         | -         | -     |                             |   |  |
| III |  | Văn hóa                                                                                       | 3.284,00                      | -             | 3.000,00               | 284,00                                                |               | -                                                         | 0,00          | 0,00                  | -                      | 0,00                   |                                                       |            |          | -             | -                     | -                      | -                     | -       | -                                                        | -                                                     | 3.284,00       | -             | -        | 3.000,00 | -         | 284,00   | -        | -         | -         | -     | -                           |   |  |
| 1   |  | Xây dựng nhà văn hóa xóm Thịnh Lâm, xã Văn Hán                                                | 3.000,00                      |               | 3.000,00               |                                                       |               |                                                           | -             | -                     |                        |                        |                                                       |            |          |               |                       |                        |                       |         |                                                          | 3.000,00                                              |                |               | 3.000,00 |          |           | -        | -        | -         | -         | -     | -                           |   |  |
| 2   |  | Cải tạo trạm kiểm lâm Khe Mò làm Thư viện và trung tâm sinh hoạt văn hóa cộng đồng xã Văn Hán | 284,00                        |               |                        | 284,00                                                |               |                                                           | -             | -                     |                        |                        |                                                       |            |          |               |                       |                        |                       |         |                                                          | 284,00                                                |                |               | -        | -        | 284,00    | -        | -        | -         | -         | -     | -                           |   |  |
| IV  |  | Nhiệm vụ quy hoạch                                                                            | 150,00                        |               |                        | 150,00                                                |               | -                                                         | -             | -                     | -                      |                        |                                                       |            |          | -             | -                     | -                      | -                     | -       | -                                                        | 150,00                                                | -              | -             | -        | -        | -         | 150,00   | -        | -         | -         | -     | -                           |   |  |
| 1   |  | Quy hoạch chung xã Văn Hán tỉnh Thái Nguyên đến năm 2045                                      | 150,00                        |               |                        | 150,00                                                |               |                                                           | -             | -                     |                        |                        |                                                       |            |          |               |                       |                        |                       |         |                                                          | 150,00                                                |                |               | -        | -        | -         | 150,00   | -        | -         | -         | -     | -                           | - |  |
| V   |  | Quản lý nhà nước                                                                              | 4.660,00                      | -             | 4.660,00               | -                                                     |               | -                                                         | -             | -                     | -                      | -                      | -                                                     | -          | -        | -             | -                     | -                      | -                     | -       | -                                                        | 4.660,00                                              | -              | -             | -        | -        | 4.660,00  | -        | -        | -         | -         | -     | -                           |   |  |
| 1   |  | Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc UBND (Phòng làm việc Ban chỉ huy quân sự) xã Văn Hán           | 1.285,00                      |               | 1.285,00               |                                                       |               |                                                           | -             | -                     |                        |                        |                                                       |            |          |               |                       |                        |                       |         |                                                          | 1.285,00                                              |                |               | -        | -        | 1.285,00  | -        | -        | -         | -         | -     | -                           | - |  |
| 2   |  | Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc UBND xã Văn Hán (Nhà trạm thuế cũ)                             | 1.500,00                      |               | 1.500,00               |                                                       |               |                                                           | -             | -                     |                        |                        |                                                       |            |          |               |                       |                        |                       |         |                                                          | 1.500,00                                              |                |               | -        | -        | 1.500,00  | -        | -        | -         | -         | -     | -                           | - |  |
| 3   |  | Cải tạo sửa chữa nhà làm việc Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Văn Hán                           | 430,00                        |               | 430,00                 |                                                       |               |                                                           | -             | -                     |                        |                        |                                                       |            |          |               |                       |                        |                       |         |                                                          | 430,00                                                |                |               | -        | -        | 430,00    | -        | -        | -         | -         | -     | -                           | - |  |
| 4   |  | Cải tạo, sửa chữa nhà một cửa, nhà hội trường UBND xã, khu vệ sinh UBND xã Văn Hán.           | 1.445,00                      |               | 1.445,00               |                                                       |               |                                                           | -             | -                     |                        |                        |                                                       |            |          |               |                       |                        |                       |         |                                                          | 1.445,00                                              |                |               | -        | -        | 1.445,00  | -        | -        | -         | -         | -     | -                           | - |  |
| VI  |  | Y tế                                                                                          | 240,00                        |               | 240,00                 | -                                                     |               | -                                                         | -             | -                     | -                      | -                      | -                                                     | -          | -        | -             | -                     | -                      | -                     | -       | -                                                        | 240,00                                                | -              | -             | -        | -        | 240,00    | -        | -        | -         | -         | -     | -                           | - |  |



| TT |  | Đanh mục chương trình, nhiệm vụ, dự án                                                                                              | Kế hoạch đầu tư công năm 2026 |              |                       |                                       |                                                          |           | Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (tăng +, giảm -) |          |              |                       |                       |                            | Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh                |           |                    |          |              |                       | Ghi chú |                       |                            |                                                             |           |                    |  |
|----|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|--------------|-----------------------|---------------------------------------|----------------------------------------------------------|-----------|-----------------------------------------------------------|----------|--------------|-----------------------|-----------------------|----------------------------|-------------------------------------------------------------|-----------|--------------------|----------|--------------|-----------------------|---------|-----------------------|----------------------------|-------------------------------------------------------------|-----------|--------------------|--|
|    |  |                                                                                                                                     | Trong đó                      |              |                       |                                       |                                                          |           | Trong đó                                                  |          |              |                       |                       |                            | Trong đó                                                    |           |                    |          |              |                       |         |                       |                            |                                                             |           |                    |  |
|    |  |                                                                                                                                     | Tổng số                       | Ngân sách TW | Ngân sách tỉnh hỗ trợ | Ngân sách xã (từ nguồn tiết kiệm chi) | Ngân sách xã (nguồn tiền sử dụng đầu phân bổ tiết về xã) | Tiền khác | Tiền tiết kiệm chi                                        | Tổng số  | Ngân sách TW | NSTW thực hiện CTMTQG | Ngân sách tỉnh hỗ trợ | NS tỉnh hỗ trợ các CT MTQG | Ngân sách xã (từ nguồn tiền sử dụng đầu phân bổ tiết về xã) | Tiền khác | Tiền tiết kiệm chi | Tổng số  | Ngân sách TW | NSTW thực hiện CTMTQG |         | Ngân sách tỉnh hỗ trợ | NS tỉnh hỗ trợ các CT MTQG | Ngân sách xã (từ nguồn tiền sử dụng đầu phân bổ tiết về xã) | Tiền khác | Tiền tiết kiệm chi |  |
| I  |  | Cải tạo, sửa chữa trạm y tế xã Văn Hán                                                                                              | 240,00                        |              | 240,00                |                                       |                                                          | -         |                                                           |          |              |                       |                       |                            |                                                             |           | 240,00             |          |              | 240,00                |         |                       |                            |                                                             | -         |                    |  |
| C  |  | Vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững và Phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi năm 2026 (*) | 4.770,00                      | -            | 3.000,00              | -                                     | 770,00                                                   | 6.948,00  | -                                                         | 3.378,00 | -            | 3.000,00              | 570,00                | -                          | -                                                           | -         | 11.718,00          | -        | 3.378,00     | 3.000,00              | 570,00  | 770,00                | 1.000,00                   | -                                                           | -         | -                  |  |
| I  |  | Giao thông                                                                                                                          | 4.770,00                      | -            | 3.000,00              | -                                     | 770,00                                                   | 5.000,00  | -                                                         | 2.500,00 | -            | 2.500,00              | -                     | -                          | -                                                           | -         | 9.770,00           | -        | 2.500,00     | 3.000,00              | -       | 770,00                | 1.000,00                   | -                                                           | -         | -                  |  |
| 1  |  | Cải tạo nâng cấp tuyến đường liên xóm Tiến Phong đi xóm La Đường xã Văn Hán                                                         | 2.770,00                      |              | 1.000,00              |                                       | 770,00                                                   | 2.500,00  |                                                           |          |              | 2.500,00              |                       |                            |                                                             | 5.270,00  | -                  | -        | 1.000,00     | 2.500,00              | -       | 770,00                | 1.000,00                   |                                                             |           |                    |  |
| 2  |  | Cải tạo, sửa chữa nâng cấp tuyến đường liên xóm Ba Quà - Hòa Khê 1 - Hòa Khê 2 xã Văn Hán (giai đoạn 2)                             | 2.000,00                      |              | 2.000,00              |                                       |                                                          | 2.500,00  |                                                           | 2.500,00 |              |                       |                       |                            |                                                             | 4.500,00  | -                  | 2.500,00 | 2.000,00     | -                     | -       | -                     | -                          |                                                             |           |                    |  |
| II |  | Giáo dục                                                                                                                            | -                             | -            | -                     | -                                     | -                                                        | 1.948,00  | -                                                         | 878,00   | -            | 500,00                | 570,00                | -                          | -                                                           | -         | 1.948,00           | -        | 878,00       | -                     | 500,00  | 570,00                | -                          | -                                                           | -         | -                  |  |
| 1  |  | Xây dựng nhà hiệu bộ, phòng học và các phòng chức năng trường tiểu học Văn Hán                                                      |                               |              |                       |                                       |                                                          | 1.948,00  |                                                           | 878,00   |              | 500,00                | 570,00                |                            |                                                             |           | 1.948,00           | -        | 878,00       | -                     | 500,00  | 570,00                | -                          | -                                                           | -         | -                  |  |

Ghi chú: (\*) Vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững và Phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi năm 2026 : Phân bổ chi tiết tại phụ lục số 01



KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 XÃ VĂN HÁN  
VỐN KÉO DÀI NĂM 2025 SANG THỰC HIỆN NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 1276/QĐ - UBND ngày 28 tháng 9 năm 2026 của UBND xã Văn Hán)

| TT | Danh mục chương trình, nhiệm vụ, dự án                                                                  | Kế hoạch vốn kéo dài năm 2025 vốn CTMT sang năm 2026 thực hiện đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030 |        |                                                   | Ghi chú |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|---------------------------------------------------|---------|
|    |                                                                                                         | Tổng số                                                                                          | NSTW   | Ngân sách tính hỗ trợ thực hiện chương trình MTQG |         |
| 1  | 2                                                                                                       | 3                                                                                                | 4      | 5                                                 | 6       |
|    | TỔNG CỘNG                                                                                               | 420,35                                                                                           | 305,27 | 115,08                                            |         |
| 1  | Cải tạo sửa chữa nhà lớp học Trường tiểu học số 2 Văn Hán điểm trường La Đàn làm nhà văn hóa xóm La Đàn | 420,35                                                                                           | 305,27 | 115,08                                            |         |

ĐVT: Triệu đồng

